

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TH
TỈNH TH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **308/2021/HSST**

Ngày: 13/ 7/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TH, TỈNH TH**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Thanh Trúc

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Nhung

2. Bà Nguyễn Thị Thúy Mai

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hoài - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố TH

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Diệu Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 7 năm 2021 tại Hội T1 Tòa án nhân dân thành phố TH, tỉnh TH xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 265/2021/TLST-HS ngày 26 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 288/2021/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 6 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Hồ Tiến T - tên gọi khác: Không; sinh năm 1998 tại TH; Nơi cư trú: Tổ X, phường T, thành phố TH, tỉnh TH; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Con ông Hồ Sỹ T3, sinh năm 1968 và con bà Nguyễn Thị U, sinh năm 1976; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không;

Hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương (trước đó không bị tạm giữ, tạm giam). (*Bị cáo có mặt tại phiên tòa*)

2. Nguyễn Sinh T1 - tên gọi khác: Không; sinh năm 1996 tại TH; Nơi cư trú: Tổ Y, phường T, thành phố TH, tỉnh TH; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, đoàn thể, chính quyền): Không; Con ông Nguyễn Mạnh T4, sinh năm 1963 và con bà Trương Kim S3, sinh năm 1959; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: 02

+ Tại bản án số 329/2012/HSST ngày 12/9/2012 Tòa án nhân dân thành phố TH xử phạt 24 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 42 tháng 20 ngày về tội “Cố ý gây thương tích”. Đã chấp hành xong.

+ Tại Quyết định số 049000 ngày 17/8/2017 Công an phường T, thành phố TH xử phạt vi phạm hành chính số tiền 200.000 đồng về hành vi “Gây mất trật tự công cộng”. Đã chấp hành xong.

Hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương (trước đó không bị tạm giữ, tạm giam). *(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)*

* *Bị hại:* Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 2001 – trú tại xóm X, xã Đ, thành phố TH (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

* *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Anh Nguyễn Văn T2, sinh năm 1995 - trú tại xóm S, xã Q, thành phố TH (Vắng mặt)

* *Người làm chứng:* Anh Ngô Văn S2, sinh năm 2001 – Trú tại xóm Đ, xã Đ, thành phố TH (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 21/8/2020, Hồ Tiên T, Nguyễn Sinh T1 cùng Ngô Văn S2 (sinh năm 2001 – trú tại xóm Đ, xã Đ, thành phố TH), Nguyễn Văn S (sinh năm 2001 – trú tại xóm X, xã Đ, thành phố TH) ngồi uống bia tại quán bia Huy Xồm trên đường P, thành phố TH. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, cả nhóm đi đến vũ trường Khách sạn Đông Á tại phường Đ để tiếp tục uống bia. Do S uống say nên T1 đã sử dụng xe mô tô của S để chở T, S2, S về quầy bán điện thoại của S ở tổ N, phường H, thành phố TH. Khi về đến nơi, S2 và T1 dìu S vào phòng ngủ, T đi theo và phát hiện tại bàn sau quầy bán hàng ở gian bên ngoài của nhà S có 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus, vỏ màu đen nên đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. T dùng tay trái cầm điện thoại cất vào túi quần đang mặc rồi đi ra ngoài cửa. Sau khi dìu S vào phòng ngủ thì S2 và T1 đi ra cửa. S2 dùng xe mô tô của S chở T và T1 về đến khu vực gần chợ T thì T và T1 xuống xe, còn S2 thì đi về nhà mình. Lúc này, T kể cho T1 nghe về việc đã lấy trộm được điện thoại di động tại quầy bán hàng của S. T bảo T1 đem bán chiếc điện thoại trên lấy tiền tiêu sài cá nhân, T1 đồng ý. Sau đó T1 gọi điện và bán cho Nguyễn Văn T2 (sinh năm 1995 - trú tại xóm S, xã Q, thành phố TH) chiếc điện thoại mà T lấy trộm được của S với giá 3.000.000đ. T1 và T dùng số tiền trên cùng nhau đi chơi game và tiêu xài hết. Còn T2 sử dụng chiếc điện thoại trên được 01 tháng thì bị hỏng không sửa được nên T2 đã vứt đi, hiện không thu hồi được.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 320/HĐĐGTS ngày 19/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố TH kết luận: 01(một) chiếc điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu Iphone 7 Plus, dung lượng 128GB, vỏ màu đen, máy hoạt động bình thường, đã qua sử dụng, có giá trị 6.000.000đ (*Sáu triệu đồng*).

Tại cơ quan điều tra, Hồ Tiến T và Nguyễn Sinh T1 đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của các bị cáo phù hợp với đơn trình báo, lời khai của bị hại, vật chứng thu giữ, kết luận định giá tài sản và các tài liệu khác thu thập được trong quá trình điều tra.

Vật chứng của vụ án: 01(một) chiếc điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu Iphone 7 Plus, dung lượng 128GB, vỏ màu đen, máy hoạt động bình thường, đã qua sử dụng. Hiện không thu hồi được.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Văn S yêu cầu Hồ Tiến T và Nguyễn Sinh T1 liên đới bồi thường cho anh số tiền 7.000.000đồng.

Bản Cáo trạng số 278/CT -VKSTPTN ngày 21 tháng 5 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH đã truy tố bị cáo Hồ Tiến T về tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự và bị cáo Nguyễn Sinh T1 về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận: Tối ngày 21/8/2020, Hồ Tiến T, Nguyễn Sinh T1 cùng Ngô Văn S2, Nguyễn Văn S uống bia tại quán bia Huy Xôm. Khoảng 23 giờ cùng ngày, cả nhóm đi đến vũ T1 Khách sạn Đông Á tại phường Đ để tiếp tục uống bia. Do S uống say nên T1 đã sử dụng xe mô tô của S để chở T, S2, S về quầy bán điện thoại của S. Về đến nơi, S2 và T1 đèo S vào phòng ngủ, T phát hiện tại quầy bán hàng của S có 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus, vỏ màu đen nên đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. T dùng tay trái cầm điện thoại cất vào túi quần đang mặc rồi đi ra ngoài cửa. Sau khi đèo S vào phòng ngủ thì S2 dùng xe mô tô của S chở T và T1 về đến khu vực gần chợ T thì T và T1 xuống xe, còn S2 thì đi về nhà mình. Lúc này, T kể cho T1 nghe về việc lấy trộm được điện thoại di động của S. Cả hai thống nhất đem bán chiếc điện thoại trên lấy tiền tiêu sài, T1 đồng ý. Sau đó T1 gọi điện và bán cho Nguyễn Văn T2 với giá 3.000.000đồng. T1 và T dùng số tiền trên cùng nhau đi chơi game và tiêu xài hết. Về trách nhiệm dân sự các bị cáo đã liên đới bồi thường cho anh S số tiền 7.000.000đồng, anh S đã nhận đủ số tiền trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH sau khi tóm tắt nội dung vụ án, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, xem xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã kết luận giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Hồ Tiến T về tội “Trộm cắp tài sản”; Bị cáo Nguyễn Sinh T1 về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Về hình phạt:

* Đối với bị cáo Hồ Tiến T: Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Hồ Tiến T từ 09 đến 12 tháng tù.

* Đối với bị cáo Nguyễn Sinh T1: Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Sinh T1 từ 12 đến 15 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

* Về vật chứng của vụ án: 01(một) chiếc điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu Iphone 7 Plus, dung lượng 128GB, vỏ màu đen, máy hoạt động bình thường, đã qua sử dụng. Hiện không thu hồi được.

* Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo đã liên đới bồi thường cho Nguyễn Văn S số tiền 7.000.000đồng. Anh S đã nhận đủ số tiền và không có đề nghị gì khác. Đề nghị không xem xét giải quyết.

* Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo không tranh luận, thừa nhận việc truy tố và xét xử các bị cáo không oan, đúng người, đúng tội.

Phần lời nói sau cùng các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến khiếu nại về quyết định, hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện trong vụ án đều hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa vắng mặt bị hại anh Nguyễn Văn S, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Văn T2 và họ đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi của mình đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố, lời khai nhận tội của các bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn tự nguyện, khách quan và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Đơn trình báo, vật chứng thu giữ, lời khai của bị hại, kết luận định giá tài sản và các tài liệu khác đã thu thập được trong quá trình điều tra. Như vậy, có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử xác định: Đêm ngày 21/8/2020 tại tổ N, phường H, thành phố TH, Hồ Tiến T có hành vi trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, vỏ màu đen, dung lượng 128GB đã qua sử dụng trị giá 6.000.000đ (*Sáu triệu đồng*) theo kết luận định giá tài sản số 320/HĐĐGTS ngày 19/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự thành phố TH của anh Nguyễn Văn S. Nguyễn Sinh T1 mặc dù không hứa hẹn trước nhưng khi biết Hồ Tiến T trộm cắp được chiếc điện thoại nêu trên, T1 đã trực tiếp đem đi bán cho anh Nguyễn Văn T2 được số tiền là 3.000.000đồng. Số tiền trên T và T1 cùng nhau tiêu xài cá nhân. Tài sản hiện không thu hồi được.

Hành vi trộm cắp tài sản có giá trị 6.000.000đồng của Hồ Tiến T đã đủ yếu tố cấu thành tội : *“Trộm cắp tài sản”* theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Nguyễn Sinh T1 đã có hành vi bán chiếc điện thoại di động mà biết rõ tài sản đó là do T trộm cắp được, hành vi đó đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm *“Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”* theo khoản 1 Điều 323 BLHS.

Nội dung điều 173 BLHS quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các T1 hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm...”.

Nội dung Điều 323 BLHS quy định:

“1. Người nào không hứa hẹn trước mà chứa chấp, tiêu thụ tài sản biết rõ là do người khác phạm tội mà có, thì bị phạt tiền từ 10.000.000đ đến 100.000.000đ, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.”

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH truy tố bị cáo Hồ Tiến T về tội *“Trộm cắp tài sản”* và bị cáo Nguyễn Sinh T1 về tội *“Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”* là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ, hành vi: Tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự và làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

[4] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo Hồ Tiến T chưa có tiền án, tiền sự. Tuổi đời còn rất trẻ có sức khỏe, có nhận thức về pháp luật, song vì lòng tham, lười lao động lại muốn có tiền tiêu sài cá nhân nên đã thực hiện hành vi phạm tội, điều đó thể hiện sự coi thường pháp luật của bị cáo, cần cách ly bị cáo một thời gian giáo dục cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, đồng thời góp phần đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung. Tuy nhiên trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tự nguyện bồi thường thiệt hại là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử cân nhắc mức hình phạt đối với bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Sinh T1 có nhân thân xấu, năm 2012 Tòa án nhân dân thành phố TH xử phạt 24 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 42 tháng 20 ngày về tội *“Cố ý gây thương tích”*, bị xử phạt vi phạm hành chính năm 2017 về hành vi *“Gây mất trật tự công cộng”*. Trong vụ án này bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là tự nguyện bồi thường thiệt hại, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo không phải chịu tình tiết

tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử cân nhắc mức hình phạt đối với bị cáo.

[5] Hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 và khoản 5 Điều 323 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*" do đó các bị cáo còn có thể bị phạt bổ sung bằng hình phạt tiền. Tuy nhiên theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa xác định bị cáo T, bị cáo T1 là người lao động không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Về vật chứng của vụ án: 01(một) chiếc điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu Iphone 7 Plus, dung lượng 128GB, vỏ màu đen, máy hoạt động bình thường, đã qua sử dụng. Hiện không thu hồi được.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo đã tự nguyện liên đới bồi thường cho anh Nguyễn Văn S số tiền 7.000.000đ (*Bảy triệu đồng*). Anh S đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu các bị cáo bồi thường khoản gì khác. Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Các bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[9] Trong vụ án này, Nguyễn Văn T2 là người đã mua 01(một) chiếc điện thoại di động Iphone 7 Plus từ Nguyễn Sinh T1, nhưng anh T2 không biết đó là tài sản do trộm cắp được mà có. Xét hành vi của anh T2 không cấu thành tội phạm nên Công an thành phố TH không xử lý.

Đối với anh Ngô Văn S2 là người dùng xe mô tô chở T và T1 về khu vực phường T, thành phố TH. Nhưng anh S2 không biết T lấy trộm điện thoại di động của anh Nguyễn Văn S nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố TH không xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự

Tuyên bố: Bị cáo Hồ Tiến T phạm tội "*Trộm cắp tài sản*"; Bị cáo Nguyễn Sinh T1 phạm tội "*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*"

2. Về điều luật áp dụng và mức hình phạt:

2.1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 BLHS: Xử phạt bị cáo Hồ Tiến T 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành bản án.

2.2. Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 BLHS: Xử phạt bị cáo Nguyễn Sinh T1 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành bản án.

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm nộp Ngân sách Nhà nước.

Báo cho các bị cáo có mặt biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TH;
- VKSND tỉnh TH;
- VKSND thành phố TH;
- Công an thành phố TH;
- Chi cục THADSTP TH;
- Sở tư pháp tỉnh TH;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trương Thị Thanh Trúc

